

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 206/2022/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Lê
- Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2022/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang C, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1997; Nơi sinh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Tổ 6, Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Trần Quang A (không rõ năm sinh); Mẹ là bà Nguyễn Ngọc Thúy V, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Phạm Minh H, sinh ngày 14 tháng 8, năm 1996; Nơi sinh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Phạm Văn H, sinh năm 1975; Mẹ là bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Ông Huỳnh Văn R, sinh năm sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng: Ông Trần Nam L, sinh năm 1976 (vãng mặt).
Địa chỉ: Ấp 4, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh H là người không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định trộm cắp cây kiểng của người khác để bán. H lên mạng xã hội Facebook tìm được một người mua cây kiểng tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rồi nhắn tin hỏi S cần mua cây gì. Khi biết S đang có nhu cầu thu mua cây Gõ Đỏ, H rủ bạn là Trần Quang C đi tìm cây Gõ Đỏ để trộm bán cho S, C đồng ý. Sáng ngày 04/07/2022, H điều khiển xe mô tô BKS: 72E1-735.38 chở C đi đến khu vực ấp 4, xã T, thị xã P, tỉnh BR-VT để tìm cây thì phát hiện trong vườn nhà ông Huỳnh Văn R có nhiều cây kiểng, bên ngoài được rào bằng hàng rào thép gai lỏng lẻo, không có người trông coi nên đột nhập vào bên trong vườn tìm cây. H chọn cây Gõ Đỏ to nhất trong vườn và chụp hình gửi cho S xem. Sau khi xem hình, S đồng ý mua với giá 1.100.000 đồng nên H và C quay về nhà lấy đồ đào cây. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H và C mang theo 01 (một) cây xà beng đến vườn nhà ông R để đào cây Gõ Đỏ. Sau khi đào lộ phần rễ làm cây bị nghiêng thì H và C ra về, đợi trời mưa gió cây tự đổ sẽ đến trộm cây. Ngày 05/07/2022, H và C mang theo 01 (một) con dao rựa và quay lại vườn nhà ông R để kiểm tra thì thấy cây Gõ Đỏ mà mình đào trước đó đã đổ bật gốc nên dùng dao chặt hết phần tán lá rồi quay về. Đến 14 giờ ngày 07/07/2022, H thấy một người bạn tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) có xe ba gác nên rủ T và một người khác tên G (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi cùng để chở cây bán lấy tiền tiêu xài, T và G đồng ý. Đến 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS: 72E1-735.38 chở C, T điều khiển xe ba gác chở G cùng đi đến vườn nhà ông R. Khi đến nơi, T và G đứng đợi bên ngoài. H và C giấu xe mô tô vào bụi cây rồi đi vào bên trong vườn khiêng cây Gõ Đỏ đã chặt trước đó. Khi H và C khiêng ra gần hàng rào nơi T và G đang đứng đợi thì bị Công an xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ đi tuần tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm 01 (một) cây gỗ đỏ có kích thước hoành gốc 70cm, dài 3,2m, đường kính thân cây 20cm và 01 (một) xe mô tô BKS: 72E1-735.38. Riêng T và G chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ, H và C khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐ.ĐGTS ngày 26/07/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ, kết luận: “01 (một) cây gỗ đỏ có kích thước hoành gốc 70cm, dài 3,2m, đường kính thân cây 20cm. Tính đến ngày 07/07/2022 có giá trị 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng).”

Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS: 72E1-735.38, số khung: RLHJA3914LY083890, số máy: JA39E1420769, quá trình điều tra xác định đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1986, HKTT: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), năm 2021, bà C đã

bán cho một người phụ nữ (bà C không nhớ tên, khi bán chỉ làm giấy viết tay, không làm thủ tục sang tên) nên bà C không có yêu cầu gì về chiếc xe này. Người đang quản lý sử dụng xe này là bà Trần Thị Ngọc D, bà D khai nhận mua xe của bà C với giá 9.000.000 đồng. Việc con trai bà là Phạm Minh H sử dụng xe mô tô BKS: 72E1-735.38 để thực hiện hành vi phạm tội bà không biết; 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 74cm; 01 (một) con dao rựa có cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Văn R không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 161/CT- VKSPM ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Trần Quang C và Phạm Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa: Các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do các bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Về hình phạt chính: đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị H và C phạm tội “Trộm cắp tài sản”: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù; Bị cáo C từ 06 -09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập nên không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 74cm; 01 (một) con dao rựa có cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu HONDA, loại Wave , màu xanh - đen – bạc, BKS: 72E1-735.38, số máy JA39E-1420769, số khung: RLHJA3914LY083890 là tài sản của bà D, bị cáo H tự ý lấy xe đi để thực hiện hành vi trộm cắp bà D không biết, nên cần trả lại chiếc xe này cho bà D.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 07/07/2022, tại ấp 4, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Phạm Minh H và Trần Quang C có hành vi trộm cắp 01 (một) cây gỗ đỏ có kích thước hoành góc 70cm, dài 3,2m, đường kính thân cây 20cm, trị giá 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Huỳnh Văn R.

Trước khi thực hiện tội phạm thì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể mà chỉ mang tính bộc phát nhất thời. Do đó, các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này, các bị cáo đã có hành vi cố ý trộm cắp tài sản của người khác. Tuy nhiên, để có cơ sở khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên do bản tính thích hưởng thụ nhưng lười lao động, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì thế, với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục các bị cáo, giúp các bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với bị cáo H: Bị cáo H là người đã rủ rê bị cáo C, T và G cùng tham gia thực hiện việc trộm cắp để có tiền tiêu xài do vậy cần phải xử phạt bị cáo H mức hình phạt cao hơn bị cáo C nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo C, khi được H rủ đi trộm cắp lẽ ra C phải từ chối và khuyên bảo bạn, nhưng C chẳng những không từ chối mà còn tham gia một cách nhiệt tình nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với những người tên S, T, G (không rõ nhân thân, lai lịch), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đang tiếp tục điều tra xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn,

hội cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát đề nghị tình tiết giảm nhẹ là điểm b khoản 1 Điều 51 “ Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”. Tại hồ sơ thể hiện cây đã bị bứng gốc, chặt toàn bộ lá và cành, các bị cáo không bồi thường thiệt hại gì cho bị hại do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 74cm; 01 (một) con dao rựa có cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu HONDA, loại Wave , màu xanh - đen – bạc, BKS: 72E1-735.38, số máy JA39E-1420769, số khung: RLHJA3914LY083890 là tài sản của bà D, bị cáo H tự ý lấy xe đi để thực hiện hành vi trộm cắp bà D không biết, nên cần trả lại chiếc xe này cho bà D.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định
Vì các lẽ tRn,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang C và Phạm Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i , s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 74cm; 01 (một) con dao rựa có cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm

Trả lại cho bà Trần Thị Ngọc D 01 Chiếc xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu HONDA, loại Wave , màu xanh - đen – bạc, BKS: 72E1-735.38, số máy JA39E-1420769, số khung: RLHJA3914LY083890.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 26/BB-CCTHADS ngày 08/11/2022.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án

nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền